TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST- KDTM	*Tiên Lãng, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST- KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần K (viết tắt là T); địa chỉ: Số 6, phố Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lan H - Chuyên viên xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 253-03/2020/UQ-TCB, ngày 31/3/2020).

- *Bị đơn*: Vợ chồng anh Phạm Viết H, sinh năm 19xx - chị Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Vợ chồng anh Phạm Viết K, sinh năm 19xx - chị Phạm Thị N, sinh năm 19xx;

+ Bà Vũ Thị N, sinh năm 19xx;

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H, anh K, chị N và bà N: Anh Phạm Viết H, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 30/3/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng anh anh Phạm Viết H - chị Nguyễn Thị H phải trả cho T, số tiền còn nợ theo Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số KAN201853741330/HDTD, ngày 20/6/2018, tạm tính đến hết ngày 24/5/2023 là: 1.907.027.492 (Một tỷ chín trăm linh bẩy triệu không trăm hai mươi bẩy nghìn bốn trăm chín mươi hai) đồng; trong đó, nợ gốc là: 1.125.909.552 đồng; nợ lãi trong hạn: 324.670.315 đồng và nợ lãi quá hạn: 456.447.625 đồng.

Vợ chồng anh Phạm Viết H - chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 25/5/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên theo mức lãi suất do hai bên đã thỏa thuận trong Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số KAN201853741330/HDTD, ngày 20/6/2018.

- Về phương thức thanh toán nợ: Các bên thống nhất phương thức thanh toán nợ như sau:

+ Từ tháng 6 đến tháng 12/2023, mỗi tháng vợ chồng anh Phạm Viết H, chị Nguyễn Thị H phải trả cho T tối thiểu 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 31/01/2024: Vợ chồng anh Phạm Viết H - chị Nguyễn Thị H phải thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại và nợ lãi phát sinh kể từ ngày 25/5/2023, theo lãi suất do hai bên thỏa thuận tại Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số KAN201853741330/HDTD, ngày 20/6/2018 trên nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trong trường hợp vợ chồng anh Phạm Viết H - chị Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào nêu trên, Techcombank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm gồm:

+ Quyền sử dụng diện tích đất 103m^2 và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 522, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 314975, số vào sổ cấp GCN: H01451 do UBND huyện T, thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/3/2011 cho hộ ông Phạm Viết K, bà Phạm Thị N; theo Hợp đồng thế chấp (Tài sản bảo đảm là bất động sản) số KAN201853741330/01/HDTC, đã ký ngày 21/6/2018 giữa bên thế chấp là hộ ông Phạm Viết K, bà Phạm Thị N và bên nhận thế chấp là T.

+ Quyền sử dụng diện tích đất 324m^2 và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 297, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 035121, số vào sổ cấp GCN: H00501, do UBND huyện T, thành phố Hải Phòng cấp ngày 30/5/2005 cho hộ ông Phạm Viết D, bà Vũ Thị N; ngày 24/5/2018 Văn phòng đăng ký Đất đai chi nhánh huyện T đã đính chính tên người sử dụng đất từ ông hộ Phạm Viết D, bà Vũ Thị N thành bà Vũ Thị N; theo Hợp đồng thế chấp (Tài sản bảo đảm là bất động sản) số

KAN201853741330/02/HDTC, đã ký ngày 21/6/2018, giữa bên thế chấp là bà Vũ Thị N và bên nhận thế chấp là T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được sử dụng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng anh Phạm Viết H, chị Nguyễn Thị H cho T. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì vợ chồng anh Phạm Viết H, chị Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì được trả cho bên thế chấp.

- Về án phí: Vợ chồng anh Phạm Viết H - chị Nguyễn Thị H phải chịu cả án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 34.605.000 (Ba mươi tư triệu sáu trăm linh năm nghìn) đồng [36.000.000 đồng + (1.107.027.492 đồng x 3%)] x 50%. Trả lại T 34.291.000 (Ba mươi tư triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0006431 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Về chi phí tố tụng: T nhận chịu cả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.000.000 (Bẩy triệu) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Chi